

Bản án số: 43/2019/HSST

Ngày: 02 - 4 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thành Viên

2. Bà Võ Thị Mai

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Lê Quỳnh Thư

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Cẩm Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2019 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 38/2019/HSST ngày 01 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Kim L; giới tính: Nữ, sinh năm 1964 tại tỉnh CT; Hộ khẩu thường trú: 57/572A Nguyễn Văn N, Phường 07, quận G, Thành phố H; nơi cư trú: 143/23 Nguyễn Du, Phường 07, quận G, Thành phố H; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 06/12; Con ông Nguyễn Đình T (đã chết) và bà Đào Thị D (đã chết); Hoàn cảnh gia đình: có chồng tên Bùi Anh T, sinh năm 1958, có 01 con sinh năm 1990; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/10/2018 đến ngày 14/10/2018. Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

Bị hại :

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1950; Trú tại: 468 lô E02 chung cư QĐ, Phường 07, quận G, Thành phố H (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 04.10.2018, bà T đi vào phòng ngủ nhà số 468 lô E2 chung cư Phan Văn Trị, phường 7, quận Gò Vấp thì phát hiện bị mất số tiền 4.500.000 đồng, bà T kiểm tra camera gắn trong phòng ngủ thì nhìn thấy Nguyễn Thị Kim L (là bạn) lấy trộm tiền. Sau đó, bà T kêu cháu là Nguyễn Ngọc P đến

Công an phường 7 trình báo, còn bà T giả vờ gọi điện thoại kêu L đến cạo gió. Khi L đến thì bị Công an phường 7 đưa về trụ sở để làm rõ vụ việc lấy trộm tài sản.

Tại Công an quận Gò Vấp, Nguyễn Thị Kim L đã nhận tội và khai nhận: do có quen biết với bà T và thường đến nhà bà T chơi nên L nảy sinh ý định lấy chìa khóa nhà của bà T để chờ bà T đi vắng thì vào nhà lấy trộm tài sản. Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 04.10.2018, L biết bà T không có ở nhà nên sử dụng chìa khóa L đã lấy của bà T trước đó mở cửa lên vào nhà bà T, vào phòng ngủ lấy số tiền 4.500.000 đồng (gồm 09 tờ 500.000 đồng) bà T để dưới tấm nệm trên giường, sau đó khóa cửa nhà đi về. Số tiền 4.500.000 đồng L trả nợ cho một người tên Thắng không xác định lai lịch) hết 4.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân, còn lại 25.000 đồng. L khai ngoài lần lấy trộm này, trước đó L đã thực hiện hành vi lấy trộm của chị T số tiền 10.500.000 đồng.

Bà T khai trước khi phát hiện L lấy trộm tiền, bà T đã nhiều lần bị mất tiền để trong phòng ngủ nên đã gắn camera trong phòng ngủ và ngày 04.10.2018, bà T phát hiện bị mất số tiền 4.500.000 đồng (09 tờ 500.000 đồng), bà T mở camera ra xem thì nhìn thấy L là người lấy trộm tiền nên đã trình báo Công an như nêu trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 USB màu đen 16GB có chứa đoạn phim ghi lại hình ảnh Nguyễn Thị L lấy trộm tài sản; - 01 chìa khóa hiệu Vĩnh cửu; - 25.000 VNĐ. Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng số vật chứng nêu trên theo phiếu nhập kho số 243/PNK ngày 23.10.2018.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Thị Kim L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 44/Ctr-VKS, ngày 25/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị Kim L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp sau khi phân tích nội dung vụ án, những tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, Khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim L mức án tù 09 tháng đến 01 năm tù.

- Miễn phạt bổ sung cho bị cáo

- Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng

- Tịch thu lưu kho vật chứng 01 USB màu đen 16GB có chứa đoạn phim ghi lại hình ảnh Nguyễn Thị L lấy trộm tài sản;

- Tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa hiệu Vĩnh cửu

- Trả lại cho bị cáo số tiền 25.000 VNĐ

Qua ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát bị cáo nhất trí và không có ý kiến tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai người bị hại, lời khai của người làm chứng, cùng với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tài sản bị cáo trộm cắp là số tiền 15.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Nguyễn Thị Kim L đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của người bị hại, bị cáo cố ý lấy trộm chìa khóa lên vào nhà bị hại chiếm đoạt tài sản, điều đó cho thấy bị cáo rất xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Pháp luật và Nhà nước bảo hộ. Mặt khác, còn gây ảnh hưởng tác động xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội và trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo chỉ vì muốn có tiền tiêu xài phục vụ cho những nhu cầu cá nhân mà không phải thông qua lao động chân chính nên đã thực hiện hành vi phạm tội, chỉ trong một thời gian ngắn bị cáo đã L tiếp chiếm đoạt 02 lần tiền của bị hại, lần thứ nhất với số tiền 10.500.000 đồng, lần thứ 2 với số tiền là 4.500.000 đồng thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự nên cần thiết phải xử lý nghiêm. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo bị cáo đồng thời cũng nhằm mục đích phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo một số tình tiết: Tại cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật thà khai báo, thành khẩn nhận tội, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự : Tại phiên tòa, bị hại bà Trần Thị T trình bày bà bị mất tiền nhiều lần với số tiền lớn nhưng bà không nhớ rõ, quá trình điều tra bị cáo

chỉ thừa nhận chiếm đoạt của bà số tiền 15.000.000 đồng, bà cũng đồng ý bị cáo đã chiếm đoạt số tiền này. Nay bà yêu cầu bị cáo phải trả lại cho bà số tiền trên và đề nghị Tòa xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý bồi thường số tiền 15.000.000 đồng cho người bị hại. Xét, việc thỏa thuận trên là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 USB màu đen 16GB có chứa đoạn phim ghi lại hình ảnh Nguyễn Thị L lấy trộm tài sản; Xét đây là chứng cứ của vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu lưu kho vật chứng để bảo toàn chứng cứ.

- 01 chìa khóa hiệu Vĩnh cửu là chìa khóa bị cáo lấy của bị hại, xét chiếc chìa khóa không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy;

- Số tiền 25.000 VNĐ tại phiên tòa, bị cáo xác định số tiền chiếm đoạt của bị hại bị cáo đã trả nợ hết, còn số tiền 25.000 đồng là tiền riêng của bị cáo. Xét, đây là tư vật của bị cáo không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim L phạm tội “ Trộm cắp tài sản ”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim L 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/10/2018 đến ngày 14/10/2018.

Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và khoản 1, 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 589, Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Tịch thu lưu kho vật chứng 01 USB màu đen 16GB có chứa đoạn phim ghi lại hình ảnh Nguyễn Thị L lấy trộm tài sản;

- Tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa hiệu Vĩnh cửu

- Trả lại cho bị cáo số tiền 25.000 (hai mươi lăm ngàn) đồng VNĐ ;

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 243/PNK ngày 23/10/2018 của Công an quận Gò Vấp)

- Buộc bị cáo bồi thường cho chị T số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không thực hiện bồi thường cho người bị hại số tiền nói trên thì hàng tháng bị cáo còn phải trả thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 ; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25/11/2015 của Quốc Hội và Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng, phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 750.000 (Bảy trăm năm mươi ngàn) đồng. Nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- Chi cục thi hành án quận Gò Vấp;
- Công an quận Gò Vấp;
- Viện kiểm sát quận Gò Vấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- PC27 công an TPHCM;
- THA hình sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- Chi cục thi hành án quận Gò Vấp;
- Công an quận Gò Vấp;
- Viện kiểm sát quận Gò Vấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- PC27 công an TPHCM;
- THA hình sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hương

Thực hiện theo tinh thần của Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015, Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội và Công văn số 276/TANDTC –PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao về việc áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội. Đối chiếu mức hình phạt của Bộ luật Hình sự năm 1999 với Bộ luật Hình sự năm 2015 thì mức hình phạt của Bộ luật Hình sự năm 2015 có lợi hơn cho bị cáo nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét cho bị cáo khi lượng hình.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- Chi cục thi hành án quận Gò Vấp;
- Công an quận Gò Vấp;
- Viện kiểm sát quận Gò Vấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- PC27 công an TPHCM;
- THA hình sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

